

Số: /BC - UBND

Tứ Kỳ, ngày 05 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả thực hiện công tác
giảm nghèo năm 2021 - 2022

Thực hiện Công văn số 493/UBND-LĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025, UBND xã Ngọc Kỳ báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả cụ thể

a) Kết quả thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 như sau:

+ Hộ nghèo: Có 21 hộ nghèo, chiếm 1,36%. Trong đó hộ nghèo có khả năng lao động 8 hộ; hộ nghèo không có khả năng lao động 13 hộ.

+ Hộ cận nghèo: Có 43 hộ cận nghèo, chiếm 2,79 %. Trong đó hộ cận nghèo có khả năng lao động 21 hộ, hộ cận nghèo không có khả năng lao động 22 hộ.

b) Kết quả thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 như sau:

+ Hộ nghèo: Có 12 hộ nghèo, chiếm 0,8%. Trong đó hộ nghèo có khả năng lao động 02 hộ; hộ nghèo không có khả năng lao động 10 hộ. Giảm 09 hộ nghèo so với năm 2021.

+ Hộ cận nghèo: Có 31 hộ cận nghèo, chiếm 2,07%. Trong đó hộ cận nghèo có khả năng lao động 08 hộ; hộ cận nghèo không có khả năng lao động 23 hộ; giảm 12 hộ cận nghèo so với năm 2021.

c) Nguyên nhân dẫn đến nghèo, cận nghèo:

- Phân tích, đánh giá rõ các nguyên nhân, các loại chỉ số mà đa số các hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt theo từng nhóm (*Việc làm, Người phụ thuộc trong hộ gia đình, dinh dưỡng, bảo hiểm y tế...*).

Đa số hộ nghèo, cận nghèo thiếu hụt các chỉ số liên quan đến người phụ thuộc trong hộ gia đình (tỷ lệ thiếu hụt năm 2022 của hộ nghèo là 75%, hộ cận nghèo là 9,7%), bảo hiểm y tế (tỷ lệ thiếu hụt năm 2022 của hộ nghèo là 41,7%, của hộ cận nghèo là 71%), sử dụng dịch vụ viễn thông (tỷ lệ thiếu hụt năm 2022 của hộ nghèo là 83,3%, hộ cận nghèo là 77,4%) và tiếp cận phương tiện phục vụ dịch vụ viễn thông (tỷ lệ thiếu hụt năm 2022 của hộ nghèo là 75%).

Nguyên nhân là do các thành viên hộ không trong độ tuổi lao động, thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hoặc bệnh nặng không còn khả năng lao động nên tỷ lệ người phụ thuộc cao; không có khả năng về kinh

tế để tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình vì vậy chỉ số thiếu hụt về bảo hiểm y tế tăng; do độ tuổi cao nên gần như không có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông; mặt khác nhận thức về tầm quan trọng của dịch vụ viễn thông còn hạn chế, khả năng kinh tế hạn hẹp ảnh hưởng đến việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ viễn thông.

- Phân tích kết quả, nguyên nhân giảm số hộ nghèo, hộ cận nghèo, số hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động năm 2021, 2022.

Quá trình giảm nghèo của địa phương đã có chuyển biến tích cực, năm sau giảm hơn năm trước. Số hộ nghèo, cận nghèo ngày càng giảm là do hộ sống một mình đã chết hoặc hộ có thành viên đủ tuổi lao động có khả năng tạo thu nhập. Số hộ nghèo không có khả năng lao động chủ yếu rơi vào những hộ sống một mình đã hết tuổi lao động; các thành viên ngoài độ tuổi lao động; những hộ có thành viên là người khuyết tật hoặc bệnh nặng, người còn lại là trẻ em hoặc hết tuổi lao động.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện giảm số hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Hiện nay, số người mắc bệnh hiểm nghèo ngày càng tăng, trong khi chưa có chế độ trợ cấp xã hội nào nên trông chờ vào việc được chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo, giảm bớt chi phí điều trị.

Một số tiêu chí chưa cụ thể hóa nên việc xác định còn có nhiều khó khăn như: Số lao động trong độ tuổi lao động mà lao động tự do không xác định được công việc cụ thể nên tiêu chí việc làm còn khó xác định. Tiêu chí xác định hộ không có khả năng lao động còn chưa hợp lý, nhiều trường hợp trong độ tuổi lao động nhưng còn đang là học sinh và sinh viên nên đủ khả năng lao động nhưng còn đi học thì không thể tham gia lao động để kiếm thu nhập cho gia đình góp phần giảm nghèo được.

3. Kiến nghị, đề xuất.

- Về sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách: có chế độ đối với người mắc bệnh hiểm nghèo.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Thoảng